

Bản án số: 174/2022/HS-ST
Ngày 15 tháng 9 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Tại điểm cầu Trung tâm Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lò Thị Thành

Ông Vàng A Nénh

- Thư ký phiên tòa:

Bà Lý Thị Thuý Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:

Ông Sông Nỏ Ly - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu Thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Sông Mã:

- Người tiến hành tố tụng:

Thư ký Tòa án:

Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

- Người tham gia tố tụng khác:

Cán bộ, Chiến sỹ thuộc Nhà tạm giữ:

Ông Cút Văn Chôm, ông Cầm Văn Khiêm, ông Lò Đức Thiệp, ông Lường Văn Duy.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại điểm cầu Trung tâm thuộc Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La và điểm cầu Thành phần thuộc Nhà tạm giữ Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, xét xử trực tuyến sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 159/2022/TLST-HS ngày 14/7/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2022/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 138a/2022/HSST-QĐ ngày 25/8/2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn T** - Sinh ngày 16 tháng 8 năm 1987; Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản C, xã C, huyện S, Sơn La; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ giáo dục phổ thông: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ, đảng phái: Không; Con ông Quàng Văn, con bà Quàng Thị M; Bị cáo có vợ là Lường Thị A (đã ly hôn) và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh 2010. Tiền án, Tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2016 bị TAND huyện Sông Mã xử phạt 30 tháng về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 13/4/2022 cho đến nay. Có mặt.

* Người có quyền lợi liên quan: Chị Lương Thị A - Sinh năm 1988; Trú tại: Bản C, xã C, huyện S, Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 30 phút ngày 12/4/2022 Tổ công tác Công an xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại bản Công II phát hiện Quàng Văn T đang điều khiển xe mô tô có biểu hiện nghi vấn về tội phạm ma túy nên đã yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra phát hiện trong ống tay áo bên trái của T có 01 gói nilon màu trắng, bên trong chứa 01 viên nén màu hồng và một ít chất bột màu trắng (T khai nhận là Hồng phiến và Heroine). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, thu giữ và niêm phong vật chứng, ngoài ra còn tạm giữ 01 xe mô tô biển kiểm soát 26C1- 216.25.

Ngày 13/4/2022 tại Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La, Hội đồng bóc mở niêm phong đã tiến hành cân tịnh, xác định khối lượng vật chứng và trích mẫu giám định, kết quả: *Viên nén màu hồng có khối lượng là 0,10gam và chất bột màu trắng có khối lượng là 0,16gam; đã sử dụng toàn bộ để làm mẫu gửi giám định ký hiệu T1, T2.*

Tại bản kết luận giám định số 677 ngày 18/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu T1 là ma túy; loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu T2 là ma túy; loại Heroine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,16gam. Tổng khối ma túy thu giữ là 0,10gam; loại Methamphetamine và 0,16gam; loại Heroine”.*

Quá trình điều tra bị can Quàng Văn T khai nhận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 12/4/2022 T đem theo số tiền 110.000đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 26C1 - 216.25 đi từ nhà ở bản Công lên bản Ten U, xã Chiềng Sơ, huyện Sông Mã để tìm mua ma túy về sử dụng. Khoảng 19 giờ 50 phút T đến địa phận bản Mâm, xã Chiềng Sơ thì gặp một người đàn ông dân tộc Thái đang đi ngược chiều trên đường, T hỏi và đã mua được của người đàn ông này 01 viên Hồng phiến và một ít Heroine được gói bằng nilon màu trắng với số tiền 110.000đ. Mua được ma túy T giấu gói ma túy vào ống tay áo bên trái (sấn ống tay áo lại) rồi điều khiển xe mô tô đi về, khi về đến bản Công II, xã Chiềng Sơ thì bị phát hiện và bắt quả tang, thu giữ vật chứng, tài sản.

Tại Cáo trạng số 90/CT- VKSSM ngày 13 tháng 7 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Quàng Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đối với người đàn ông dân tộc Thái bị can khai nhận bán ma túy cho bị can, quá trình điều tra do không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ mở rộng điều tra vụ án.

Tại phiên tòa kiểm sát viên thực hành quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích nội dung vụ án, các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Quàng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 20 - 26 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại và các vật chứng liên quan; Trả lại người có quyền lợi liên quan chiếc xe mô tô.

Miễn án phí hình sự cho bị cáo. Tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi liên quan.

Tài liệu trong hồ sơ người có quyền lợi liên quan Lương Thị A ý kiến: Chị là vợ của bị cáo Quàng Văn T, chiếc xe mô tô bị cáo dùng làm phương tiện đi mua ma túy là tài sản chung của gia đình, khi bị cáo mang xe đi thực hiện tội phạm chị không biết, gia đình chị thuộc diện hộ cận nghèo, chiếc xe là tài sản giá trị duy nhất của gia đình, chị đề nghị xem xét trả lại cho chị chiếc xe để làm phương tiện phục vụ lao động sản xuất.

Tại phiên tòa bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận với Viện kiểm sát, khi được nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi liên quan đến vụ án (chị Lường Thị An) vắng mặt, tuy nhiên quyền lợi liên quan là chiếc xe mô tô bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện tội phạm đã được cơ quan điều tra làm rõ; xét thấy việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi, vẫn giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Mã, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án và hoàn toàn nhất trí với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, đúng với sự việc đã thực hiện.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập ngày 12/4/2022; Vật chứng bị thu giữ; Kết luận giám định số 677 ngày 18/4/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La; Các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung đối với bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện hành vi phạm tội; Biên bản ghi lời khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 12 tháng 4 năm 2022 Quàng Văn T có hành vi cất giấu 0,10 gam ma túy, loại chất Metamphetamine và 0,16 gam ma túy, loại chất Heroine - Tổng khối lượng ma túy bị cáo cất giấu là 0,26 gam, mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy - Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố và Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử bị cáo là chính xác, đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

[3] Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải - Là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, năm 2016 đã bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 30 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, khối lượng

ma túy bị cáo tàng trữ, nhân thân của bị cáo để quyết định một mức hình phạt phù hợp, nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã làm rõ gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có tài sản gì có giá trị, hộ gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Các vật chứng liên quan cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 26C1-216.25, xác định là tài sản chung của gia đình, khi bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy thì vợ bị cáo không biết (thời điểm bị cáo phạm tội bị cáo có vợ là Lương Thị A, ngày 09/9/2022 Toà án nhân dân huyện Sông Mã đã xét xử cho chị An được ly hôn bị cáo), do bị cáo phải chấp hành hình phạt tù, nên cần trả lại chiếc xe cho chị Lương Thị A quản lý, sử dụng; bị cáo có quyền yêu cầu chia tài sản chung (chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 26C1-216.25) và sẽ được giải quyết bằng một vụ án dân sự khác nếu bị cáo có yêu cầu.

[7] Vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông bị cáo khai nhận bán ma túy cho bị cáo, quá trình điều tra do không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ mở rộng điều tra vụ án.

[8] Về án phí: Hộ gia đình bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo nên được miễn án phí theo quy định.

[9] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt và các vấn đề liên quan khác là phù hợp, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn T 22 (hai mươi hai) tháng tù - Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2022

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu trắng, 01 phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở.

(các vật chứng được đựng trong phong bì niêm phong, giấy dán niêm phong có mã số 081514).

- Trả lại cho chị Lường Thị A 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 26C1 - 216.25.

Theo Quyết định chuyển vật chứng 84/QĐ-VKSSM ngày 13/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/7/2022 giữa Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện Sông Mã.

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/9/2022), người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La ;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Công an huyện Sông Mã;
- Trại giam;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Người có qllq;
- Lưu : Hồ sơ, án văn.

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Bá Toàn